TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngân;

2. Ông Trần Văn Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hiếu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Tuyết M; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 02/6/1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Ấp N, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077187009724; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Tấn V; sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị S; sinh năm 1965; có chồng là ông Trần Hồng Đ, sinh năm 1985; có 03 người con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H từ ngày 15/4/2025 đến nay "có mặt".

2. Lương Thị Ngọc M1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 084179010887; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ: 08/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lương Minh C (đã chết); con bà Trương Thị T, sinh năm 1936; có 01 người con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H từ ngày 15/4/2025 đến nay " có mặt".

3. Ninh Khắc B; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/8/1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077097009971; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ: 06/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Ninh Khắc T1, sinh năm 1964 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1967; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H từ ngày 15/4/2025 đến nay " có mặt".

4. **Lâm Thanh H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 03/01/1996 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Khu phố P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077096011500; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lâm Chí Đ1, sinh năm 1950; con bà Ngô Thị L, sinh năm 1963; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H từ ngày 27/6/2025 đến nay " có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quang V1; sinh năm 1991; nơi thường trú: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt";

2. Bà Trần Thị Y; sinh năm 1968; nơi thường trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã X,Thành phố Hồ Chí Minh) "Có mặt";

3. Ông Hoàng Văn T2; sinh năm 1990; địa chỉ: Khu D, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt";

4. Ông Nguyễn Thanh Đ2; sinh năm 1987; nơi thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) "vắng mặt";

5. Lê Phan Chiến T3, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) "Có mặt";

6. Lâm Chí H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) "vắng mặt";

7. Lưu Đình H2; sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh BRVT (nay là xã X, TP Hồ Chí Minh) "vắng mặt".

Người chứng kiến:

1. Ông Mai Trọng N1; sinh năm 2005; nơi thường trú: Tổ H, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh);

2. Ông Phạm Văn N2, sinh năm 1965; nơi thường trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh);

3. Ông Lê Văn P, sinh năm 1970; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn P,

huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 10/4/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn P (nay là Công an xã H) tuần tra địa bàn. Khi đến khu phố P, thị trấn P (nay xã H) phát hiện Lâm Thanh H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H có cất dấu ma tuý thì giao nộp. Lúc này, H lấy ra và giao nộp 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt. Lực lượng, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và mời Lâm Thanh H về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2025, H gọi điện qua số 0901532005 của Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979, trú tại ấp N, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận mua 600.000 đồng ma túy đá; theo chỉ dẫn của M, H đến quán quán tạp hoá của M tại ấp N, xã X mua bán ma tuý, rồi cất giấu trong người mang đến quán cà phê Tuyết N3, tại khu phố P, thị trấn P (nay xã H) để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Mở rộng điều tra, Trần Thị Tuyết M đã thừa nhận hành vi mua bán ma túy phù hợp với lời khai của H. Ngoài ra, Tuyết M còn khai nhận: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng tháng 3/2025 Tuyết M liên lạc quan số điện thoại 0355176872 của người tên M2 (không rõ nhân thân) hỏi mua "100 số" tương đương 10 gam ma túy đá với giá 3.500.000 đồng. Ma túy mua được ngoài làm bán ma túy cho H như đã nêu trên, M đã nhiều lần bán ma túy cho cho Lương Thị Ngọc M1, Ninh Khắc B và Lưu Đình H2 cụ thể như sau:

- Ngày 25/02/2025 (không nhớ giờ cụ thể) và khoảng 12 giờ, ngày 05/03/2025, tại quán tạm hóa của mình (có địa chỉ nêu trên) Tuyết Mai đã 02 lần bán cho Lưu Đình H2 mỗi lần 300.000 đồng ma túy.

- Ngày 12/04/2025, Lương Thị Ngọc M1 gọi điện thoại thỏa thuận với Tuyết M mua 1.100.000 đồng ma tuý và điểm giao dịch tại khu vực đường vắng tại ấp N, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ ngày 14/04/2025 Ngọc M1 tiếp tục liên hệ với Tuyết M mua thêm 1.000.000 đồng ma tuý, cùng địa điểm giao dịch như lần trước.

Điều tra đối với Lương Thị Ngọc M1 thể hiện để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Ngọc M1 đã rủ Ninh Khắc B cùng tham gia mua ma túy về và bán cho nhiều người, cụ thể như sau: Ngày 12/04/2025, sau khi mua của Tuyết M 1.100.000 đồng ma tuý, đưa về phân chia được 05 gói, với giá 300.000 đồng/gói. Từ ngày 13/04/2025 đến ngày 14/04/2025, Ngọc M1 đã bán 01 gói cho Nguyễn Thanh Đ2, sinh năm 1987, trú tại ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000 đồng; 01 gói cho đối tượng tên S1 (không rõ nhân thân) với số tiền 300.000 đồng; giao 03 gói cho Ninh K Bình bán cho các con nghiện. Sau đó B đã bán 03 lần bán ma túy cũ thể như sau: Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2025 tại ấp T, xã H, B đã bán 02 lần, 02 gói với số tiền 595.000 đồng cho

một người nữ tên M3 (không rõ nhân thân) và bán 01 lần/01 gói với giá 285.000 đồng cho Lê Phan Chiến T3, sinh năm 1993, trú tại ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng tiền bán ma túy được 875.000 đồng, B đã chuyển lại cho Ngọc M1 vào số tài khoản 8739741 tại Ngân hàng A.

- Khoảng 18 giờ ngày 14/04/2025, Ngọc M1 tiếp tục liên hệ với Tuyết M mua thêm 1.000.000 đồng ma túy, tại địa điểm như lần trước. Lần này, Ngọc M1 rủ B đi, khi đến điểm hẹn B đứng cảnh giới cho Ngọc M1 và Tuyết M trực tiếp trao đổi mua bán ma túy, B không tham gia và không biết nội dung mua bán ma túy giữa Ngọc M1 và Tuyết M. Sau khi, Ngọc M1 mua được ma túy thì B chở Ngọc M1 về quán C1, tại ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ngọc M1 chia số ma túy đá trên thành 08 gói, mỗi gói trị giá 200.000 đồng.

- Khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Quang V1, sinh năm 1991, HKTT: 17 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc qua ứng dụng zalo Ngọc M1 mua 200.000 đồng ma tuý, Ngọc M1 đồng ý và hẹn V1 tới quán C2. Còn 07 gói nilon chứa ma túy chưa bán được, Ngọc M1 bỏ vào hộp nhựa cấu giấu tại quán Cà phê do M1 quản lý.

Khám xét khẩn cấp tại quán C1, địa chỉ ấp T, xã H do N làm chủ, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp nhựa hình trái tim có dán giấy decan màu vàng, bên trong hộp nhựa có chứa 07 túi nilon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 20 túi nilon trong suốt, không màu, có viền đỏ bên trong không có gì; 01 cái kéo bằng kim loại, màu bạc Ngọc M1 thừa nhận dùng mục đích phân chia ma tuý.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Tuyết M, tại ấp N, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 01 gói nylon dạng túi zip viền đỏ, chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (để trong gói thuốc lá Sài gòn bạc); 01 đĩa thủy tinh, bên trên có bám dính chất bột mịn màu trắng, 01 lá bài màu trắng ghi chữ Maverick; 01 gói nylon dạng túi zip viền đỏ, chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 gói nylon dạng túi zip viền đỏ, chứa chất bột mịn màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp lại, bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuốn lại thành ống; 02 gói nylon dạng túi zip viền đỏ, chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 kéo cắt kim loại, 01 bật lửa màu xanh, bên trong có hai hạt xúc xắc. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của M: 01 điện thoại di động hiệu Realme C21Y, màu xanh, số Imei 1: 865510050690637, Imei 2: 865510050690629, sim số: 0937691509, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, sim số 0901532004 và số tiền 600.000 đồng là những đồ vật dụng cụ Tuyết M sử dụng để phân chia, liên lạc mua bán ma tuý (đối với số tiền 600.000 đồng là số tiền Tuyết M có được từ việc mua bán ma tuý).

Kết luận giám định số 248/KL-KTHS-MT ngày 16/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu – trong suốt tạm giữ của Trần Thị Tuyết M có khối lượng: **1,3921 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

Kết luận giám định số 249/KL-KTHS-MT ngày 16/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh

không màu – trong suốt tạm giữ của Lâm Thanh H có khối lượng: **0,4614 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

Kết luận giám định số 250/KL-KTHS-MT ngày 16/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu – trong suốt tạm giữ của Trần Thị Tuyết M có khối lượng: **4,7350 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

Kết luận giám định số 251/KL-KTHS-MT ngày 16/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A1); 01 gói nylin hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu A2); 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu A3); 01 đĩa thuỷ tinh hình tròn và 01 tờ bìa cứng màu trắng bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu A4) tạm giữ có khối lượng: Mẫu A1 có khối lượng 0,3843 gam ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,8946 gam, là ma tuý, loại Ketamine; Mẫu A3 có khối lượng 0,0723 gam, là ma tuý, loại Ketamine; Mẫu A4 có khối lượng 0,0201 gam, là ma tuý, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 258/KL-KTHS-MT ngày 20/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 hộp nhựa hình trái tim được decal vàng, bên trong chứa 07 gói ma túy đá và 01 gói nylon trong suốt, không màu, có viền đỏ tạm giữ của Lương Thị Ngọc M1 có khối lượng: **3, 6869 gam ma túy, loại Methaphetamine.**

Vật chứng tạm giữ chờ xử lý: 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 249/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 248/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 250/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 251/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 túi nylong được niêm phong, có số Kết luận: 258/KL ngày 20/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa hình trái tim có dán giấy decan màu vàng; 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt, không màu, có viền đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 1: 350537099243799, số Imei 2: 35053709924379; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme Note 50, màu xanh, số Imei 1: 86142070219213, số Imei 2: 86142070219205; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu trắng, số seri: R9YR90GNAKW; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) kéo cắt kim loại; 01 (một) bật lửa màu xanh, bên trong có hai hạt xúc xắc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imei 1: 359371605088667, số Imei 2: 359371605110800; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 358589293353744, số Imei 2:358589293353751, sim số: 0901532004; số tiền 600.000 đồng là những công cụ thu giữ của các bị cáo sử dụng để phân chia, liên

lạc mua bán, sử dụng ma tuý hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ chờ chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vission, biển số 60C1 - 39113, số máy: JF33E0329770, số khung 359371605110800 thu giữ của Lâm Thanh H qua xác minh xe mô tô trên do anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1990, HKTT: ấp H, xã A, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, đến năm 2019 anh T2 bán lại xe mô tô trên cho anh Lâm Chí H1, 1993, HKTT: xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (là anh trai ruột của bị cáo H) với giá 13.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán, ngày 10/4/2025 H mượn xe anh H1 đi công việc sau đó đi mua ma tuý của bị cáo M1 anh H1 không biết, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ chờ chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS.KV14 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Trần Thị Tuyết M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lương Thị Ngọc M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Ninh Khắc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lâm Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Trần Thị Tuyết M; Lương Thị Ngọc M1; Ninh Khắc B và Lâm Thanh H đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trần Thị Tuyết M mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lương Thị Ngọc M1 mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Ninh Khắc B mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lâm Thanh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không xử phạt bổ sung nhưng đề nghị nộp lại số tiền có được từ việc buôn bán trái phép chất ma túy đối với:

- Bị cáo Trần Thị Tuyết M là 3.900.000đồng.

- Bị cáo Lương Thị Ngọc M1 là 1.675.000đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng.

Các bị cáo Trần Thị Tuyết M; Lương Thị Ngọc M1; Ninh Khắc B và Lâm Thanh H không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc (cũ); Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS.KV14 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Trần Thị Tuyết M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lương Thị Ngọc M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Ninh Khắc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lâm Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà, Trần Thị Tuyết M; Lương Thị Ngọc M1; Ninh Khắc B và Lâm Thanh H thừa nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân Trần Thị Tuyết M đã mua ma tuý của M2 (không rõ nhân thân) tại khu vực Thành phố P (nay phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán lại cho các đối tượng nghiện. Sau khi mua bán, số ma tuý còn lại bị thu giữ là 10,9132 gam, ma tuý loại Methamphetamine và 0,987 gam ma túy loại Ketamine. Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 14/4/2025, tại ấp N, xã X, T đã bán ma tuý cho Lâm Thanh H 02 lần vào ngày 03/4/2025 và

ngày 10/4/2025 với số tiền 1.200.000 đồng, bán cho Lương Thị Ngọc M1 02 lần vào ngày 12/4/2025 và ngày 14/4/2025 với số tiền 2.100.000 đồng, bán cho Lưu Đình H2 02 lần vào ngày 25/02/2025 và ngày 05/3/2025 với số tiền 600,000 đồng. Tổng số tiền Tuyết M thu được từ việc bán ma tuý là 3.900.000 đồng. Do đó, hành vi của Trần Thị Tuyết M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau khi mua được ma tuý của Trần Thị Tuyết M thì Lương Thị Ngọc M1 phân nhỏ thành 12 gói rồi tự bán 02 gói và đưa cho Bình bán 03 gói cho Nguyễn Thanh Đ2 01 lần vào ngày 13/4/2025 với số tiền 300.000 đồng, Lê Phan Chiến T3 01 lần vào ngày 14/4/2025 với số tiền 280.000 đồng, Trần Quang V1 01 lần vào ngày 14/4/2025 với số tiền 200.000 đồng, cùng ngày 14/4/2025 bán cho người tên S1 (không rõ nhân thân) 01 lần với số tiền 300.000 đồng và người tên M3 (không rõ nhân thân) 02 lần với số tiền 595.000 đồng, 07 gói ma tuý còn lại Ngọc M1 chưa kịp bán thì bị thu giữ, tổng số tiền Ngọc M1 và B thu được từ việc bán ma tuý là 1.675.000 đồng. Do đó, hành vi của Lương Thị Ngọc M1 và Ninh Khắc B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/4/2025, Lâm Thanh H mua của Trần Thị Tuyết M 0,4614 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Do đó, hành vi của Lâm Thanh H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án có nhiều người tham gia nhưng chưa có sự bàn bạc phân công vai trò chặt chẽ nên không xem xét phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó Trần Thị Tuyết M mua ma tuý của M2 (không rõ nhân thân) rồi về bán lại kiếm lời nên phạm tội với vai trò thực hiện; Lâm Thanh H mua ma tuý của Tuyết M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò thực hiện; Lương Thị Ngọc M1 là người trực tiếp liên lạc mua ma tuý của Tuyết M về phân ra thành nhiều gói nhỏ rồi nhiều lần trực tiếp bán cho người khác, ngoài ra Ngọc M1 còn rủ rê và giao một phần ma túy cho Ninh K Bình bán cho nhiều người nên Ngọc M1 phạm tội với vai trò là người thực hiện và xúi giục người khác phạm tội, B là đồng phạm với vai trò thực hiện.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng được thu giữ; phù hợp với Bản kết luận điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng số 27/CT-VKS.KV14 ngày 08/12/2025 là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Trần Thị Tuyết M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lương Thị Ngọc M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ninh Khắc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lâm Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Trần Thị Tuyết M, Lương Thị Ngọc M1, Ninh Khắc B và Lâm Thanh H là công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dấn thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó, không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Lương Thị Ngọc M1 là người trực tiếp liên lạc mua ma tuý của Tuyết M về phân ra thành nhiều gói nhỏ rồi nhiều lần trực tiếp bán cho người khác, ngoài ra Ngọc M1 còn rủ rê và giao một phần ma túy cho Ninh K Bình bán cho nhiều người nên Ngọc M1 phạm tội với vai trò là người thực hiện và xúi giục người khác phạm tội, B là đồng phạm với vai trò thực hiện. H có hành vi tàng trữ ma túy và Trần Thị Tuyết M có hành vi mua bán ma tuý độc lập.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc Bị cáo Trần Thị Tuyết M; Lương Thị Ngọc M1 và Ninh Khắc B phải nộp một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự buộc Bị cáo Lâm Thanh H phải nộp một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Trần Thị Tuyết M thì buộc Trần Thị Tuyết M phải nộp sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Lương Thị Ngọc M1 và Ninh Khắc B, Ninh Khắc B đã chuyển số tiền này cho Lương Thị Ngọc M1 thì buộc Lương Thị Ngọc M1 phải nộp sung quỹ nhà nước,

Đối với Lưu Đình H2 ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT ra Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh tạm giam trong vụ án khác về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Trần Quang V1, sinh năm 1991, Địa chỉ: Số A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Phan Chiến T3, sinh năm 1993, trú tại: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì trên đường về ma tuý bị rơi không thu giữ được, qua xét nghiệm T3 âm tính với chất ma tuý nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh Đ2, sinh năm 1987 trú tại: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh là người mua ma tuý về sử dụng và đã sử dụng hết qua xét nghiệm Đ2 dương tính với chất ma tuý, hiện Đ2 đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số F Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đối tượng M2 (không rõ nhân thân) và số thuê bao 0355.176872 là số điện thoại của M2 (người bán ma tuý cho bị cáo M1). Ngày 03/9/2025, Cơ quan CSĐT đã có Công văn số H6464/ĐTHS gửi Cục B1 để xác minh thông tin số thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngày 30/9/2025, Cơ quan CSĐT tiếp tục có Công văn số 4031/CSMT gửi Cục B1 để đốc thúc kết quả xác minh nhưng chưa nhận được văn bản trả lời. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách hành vi liên quan trong vụ án hình sự số H5211/QĐ ngày 03/11/2025 để tiếp tục thụ lý xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Xử lý vật chứng:

01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 249/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 248/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 250/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 251/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 túi nylong được niêm phong, có số Kết luận: 251/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 258/KL ngày 20/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa hình trái tim có dán giấy decan màu vàng; 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt, không màu, có viền đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 1: 350537099243799, số Imei 2: 35053709924379;

01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme Note 50, màu xanh, số Imei 1: 86142070219213, số Imei 2: 861421070219205; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu trắng, số seri: R9YR90GNAKW; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) kéo cắt kim loại; 01 (một) bật lửa màu xanh, bên trong có hai hạt xúc xắc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imei 1: 359371605088667, số Imei 2: 359371605110800; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 358589293353744, số Imei 2: 358589293353751, có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số sê ri trên sim: 8401180150979644; số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án Dân sự Thành phố H ngày 29/12/2025) là những công cụ và tiền lời thu giữ của các bị cáo sử dụng để phân chia, liên lạc, mua bán, sử dụng ma tuý hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ chờ xử lý.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vission, biển số: 60C1 - 39113, số máy: JF33E0329770, số khung 359371605110800 thu giữ của Lâm Thanh H qua xác minh xe mô tô trên do anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1990, HKTT: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, đến năm 2019, anh T2 bán lại xe mô tô trên cho anh L1 Chí H1, sinh năm 1993, HKTT: xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (là anh trai ruột của bị cáo H) với giá 13.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ngày 10/4/2025, H mượn xe anh H1 đi công việc sau đó đi mua ma tuý của bị cáo M1 anh H1 không biết.

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

[9] Án phí: Trần Thị Tuyết M, Lương Thị Ngọc M1, Ninh Khắc B và Lâm Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Trần Thị Tuyết M** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/04/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Lương Thị Ngọc M1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/04/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Ninh Khắc B** 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/04/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Lâm Thanh H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2025.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo:

Trần Thị Tuyết M phải nộp 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng*).

Lương Thị Ngọc M1 phải nộp 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Ninh Khắc B phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo: Lâm Thanh H phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Buộc Trần Thị Tuyết M phải nộp 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

+ Buộc Lương Thị Ngọc M1 phải nộp 1.675.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 249/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 248/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 250/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 251/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) túi nylong được niêm phong, có số Kết luận: 251/KL ngày 16/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số Kết luận: 258/KL ngày 20/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay Công an Thành phố H);

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng và gắn 01 nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) hộp nhựa hình trái tim có dán giấy decan màu vàng;

+ 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt, không màu, có viền đỏ;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, màu bạc;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 (một) kéo cắt kim loại;

+ 01 (một) bật lửa màu xanh, bên trong có hai hạt xúc xắc.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei 1: 350537099243799, số Imei 2: 35053709924379;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme Note 50, màu xanh, số Imei 1: 86142070219213, số Imei 2: 861421070219205;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu trắng, số seri: R9YR90GNAKW;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số Imei 1: 359371605088667, số Imei 2: 359371605110800;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 358589293353744, số Imei 2: 358589293353751, có gắn 01 thẻ sim điện thoại có số sê ri trên sim: 8401180150979644;

+ Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án Dân sự Thành phố H ngày 29/12/2025).

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho anh L1 Chí Hiếu 01 xe gắn máy hiệu Honda Vission, biển số: 60C1 - 39113, số máy: JF33E0329770, số khung: 359371605110800.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/BB-THADS(14) giữa bên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với bên nhận là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/12/2025).*

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Trần Thị Tuyết M, Lương Thị Ngọc M1, Ninh Khắc B và Lâm Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2026), các bị cáo, bà Y, ông T3, ông H2 có quyền kháng cáo; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND KV 14 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm;
- Trại tạm giam số 1 CA TP. HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Phòng THADS KV14 TP. Hồ Chí Minh;
- PC10, PV06 (Công an TP. HCM);
- Phòng CSĐT TP về ma túy CA TP. HCM;
- UBND phường/xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Dản